

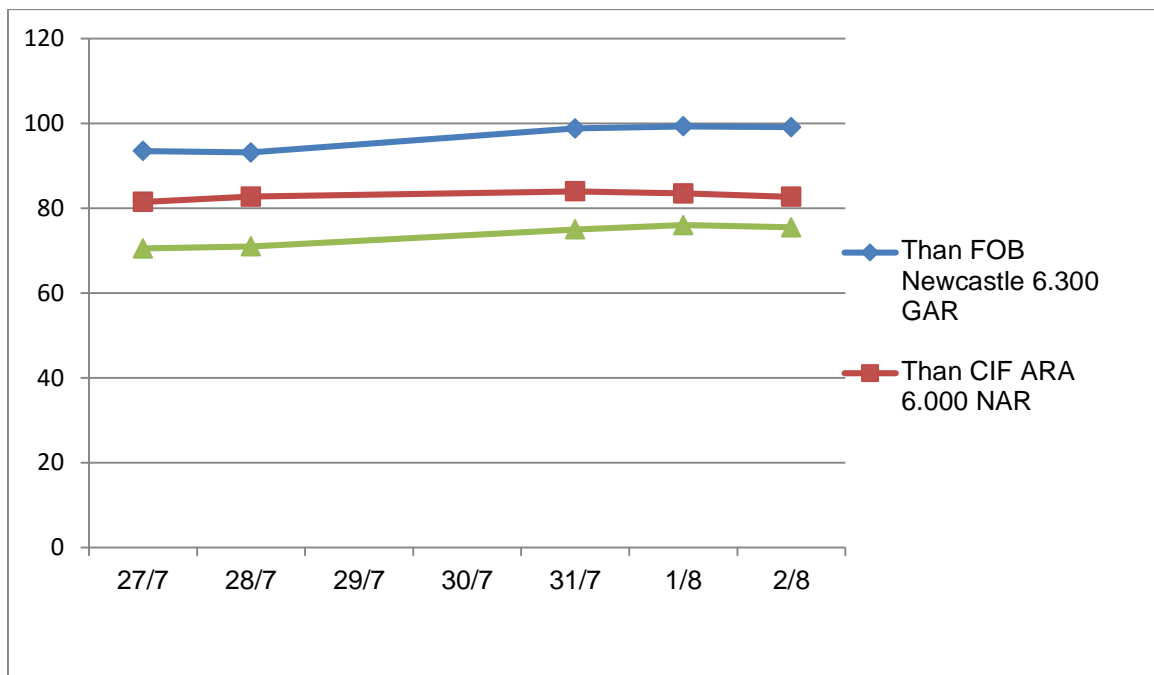


CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

| Chỉ số giá than | Giao ngay | +/- | Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày | +/- |
|----------------------------|-----------|--------|-----------------------------------|--------|
| FOB Newcastle 6.300 GAR | 99,10 | - 0,20 | 95,75 | - 1,50 |
| CIF ARA 6.000 NAR | 82,70 | - 0,80 | 82,50 | - 1,25 |
| FOB Richards Bay 5.500 NAR | 75,50 | - 0,50 | N/A | N/A |
| FOB Kalimantan 5.900 GAR | N/A | N/A | 74,70 | + 0,00 |
| FOB Kalimantan 5.000 GAR | N/A | N/A | 59,30 | + 0,00 |

| Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc | USD/tấn | +/- | NDT/tấn | +/- |
|--------------------------------------|---------|--------|---------|--------|
| PCC6 (CFR South China 3.800 NAR) | 48,80 | - 0,20 | 326,73 | - 1,36 |
| PCC7 (CFR South China 4.700 NAR) | 65,50 | + 0,00 | 438,54 | - 0,03 |
| PCC8 (CFR South China 5.500 NAR) | 80,00 | + 0,00 | 535,62 | - 0,04 |

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 02/08/2017)

DIỂM TIN

Sản lượng than của Bumi trong 6 tháng đầu năm cao hơn 0,9 % so với cùng kì năm 2016

Theo đại diện của Bumi hôm thứ 4 tuần trước, công ty này đã sản xuất được 40,2 triệu tấn than trong nửa đầu năm nay, tăng 0,9% so với năm 2016. Doanh số bán ra không có nhiều thay đổi ở mức 41,5 triệu tấn trong 6 tháng đầu năm, tuy nhiên giá bán trung bình đã tăng lên 54,8 USD/tấn, so với mức chỉ 39,80 USD/tấn trong nửa đầu năm 2016. Theo báo cáo hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm, mưa lớn trên các vùng sản xuất than đã ảnh hưởng đến sản lượng của Bumi. Giá than Indonesia tăng trong năm nay cũng bắt nguồn từ những cơn mưa kéo dài liên tiếp trong nhiều ngày đã ảnh hưởng đến sản xuất và lịch giao hàng tại một số mỏ than.

Bumi cho biết :“Công ty đã tăng lượng than tồn kho từ cuối năm 2016 và kì vọng sẽ cải thiện sản lượng cũng như công suất vận chuyển vào nửa năm cuối 2017 khi lượng mưa giảm xuống và các biện pháp hiệu quả được thực hiện”. Công ty giữ nguyên dự đoán sản lượng tăng 5% cho cả năm, cùng với giá bán trung bình tăng tối thiểu 30%. Trong quý II, giá bán than trung bình ở mức 55,80 USD/tấn, tăng từ 39,70 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước. Bumi sở hữu lượng lớn cổ phần trong các công ty sản xuất than lớn của Indonesia là Kaltim Prima và Arutmin, các công ty này sản xuất than nhiệt 4.200 – 7.100 kcal/kg. Giá than FOB Kalimantan 5.900 kcal/ kg GAR kỳ hạn 90 ngày đã tăng lên mức 74,70 USD/tấn vào thứ 4, cao hơn 4% so với cùng kỳ năm 2017.

Công ty Shenhua của Trung Quốc tạm đóng cửa 2 mỏ than, Mông Cổ được hưởng lợi

Công ty Shenhua của Trung Quốc vừa qua đã tạm thời đóng cửa 2 mỏ khai thác than lộ thiên lớn ở miền Bắc Trung Quốc, động thái này có thể mang lại lợi ích cho các nhà sản xuất than gần biên giới Mông Cổ. Shenhua Energy, công ty sản xuất than lớn nhất Trung Quốc, thông báo các mỏ Ha'erwusu và Baorixile ở Nội Mông đã tạm thời ngừng hoạt động do hậu quả của việc trì hoãn trung thu đất đai. Các mỏ này đã cho sản lượng hơn 50 triệu tấn than trong năm 2016 và hơn 30 triệu tấn từ tháng 1 đến tháng 7 năm nay. Mặc dù quyết định này không có khả năng khiến Shenhua bỏ lỡ các mục tiêu cho năm 2017, nhưng công ty sẽ khó đạt được kỷ lục cho than tự sản xuất như đã kỳ vọng, và lợi nhuận có thể giảm khoảng 3,1 tỷ NDT (461,44 triệu USD) cho toàn bộ năm 2017. Lợi nhuận nửa đầu năm 2017 của Shenhua đạt 24,7 tỷ NDT.

Khó khăn này sẽ làm giảm sản lượng than ở Nội Mông, và Trung Quốc sẽ phải chuyển sang các nhà cung cấp Mông Cổ để hạn chế nguy cơ thiếu hụt. Đây là tín hiệu tích cực cho các nhà sản xuất than Mông Cổ. Ông Harris Kupperman, Giám đốc điều hành của Tập đoàn Tăng trưởng Mông Cổ, 1 nhà đầu tư của Tập đoàn Khai thác Khoáng sản Mông Cổ, cho biết khủng hoảng nguồn cung tại Trung Quốc cũng sẽ giúp Mông Cổ có vị thế đàm phán giá tốt hơn. Các nhà sản xuất than Mông Cổ thường có doanh thu thấp hơn các nhà sản xuất khác cho Trung Quốc, chủ yếu do những hạn chế về vận tải. Than là sản phẩm xuất khẩu lớn nhất của Mông Cổ. Trong 6 tháng đầu năm, tổng doanh thu từ việc xuất khẩu than của cả nước đã tăng 4 lần lên 1,28 tỷ USD nhờ lệnh cấm nhập khẩu than Triều Tiên và hạn chế cảng tại Trung Quốc. Giá than giao ngay tại thị trường Nội Mông SH-IMN-TRMCOAL ở mức 545 NDT/tấn hôm thứ 6, thấp hơn so với mức 615 NDT/tấn ở cảng Qinhuangdao SH-QHA-TRMCOAL.

Than đóng vai trò quan trọng trong hoạt động xuất khẩu của Queensland

Chính quyền bang Queensland hôm thứ 6 cho biết doanh thu từ hoạt động xuất khẩu của bang này đã đạt mức kỷ lục 65,9 tỷ AUD trong 12 tháng qua. Bộ trưởng Thương mại và Đầu tư, ông Curtis Pitt cho biết giá than xuất khẩu tăng mạnh là động lực chính đằng sau thành công của Queensland. Ông cũng chỉ ra rằng cứ 5 người thì có 1 người làm việc trong ngành công nghiệp than tại Queensland. Ông Pitt cho biết :“Phòng Chiến lược Thương mại và Đầu tư của chúng tôi nhận thấy rằng xuất khẩu than nhiều hơn có nghĩa là nhiều việc làm hơn”.

Ngoài ra, tăng trưởng kinh tế của bang Queensland đã vượt qua tốc độ tăng trưởng quốc gia vào năm 2016/17 và được dự báo sẽ tiếp tục tăng mạnh. Ông Pitt cho biết :”Kỷ luật tài khóa của chúng tôi đã được các cơ quan đánh giá toàn cầu công nhận và các nhà đầu tư đã nhìn thấy triển vọng hồi phục của tiểu bang. Chúng tôi sẽ tiếp tục đẩy mạnh đà phát triển này và sau chuyến công tác thương mại đến Châu Á thành công trong tháng trước, chúng tôi đã lên kế hoạch cho 1 Đoàn Đại biểu Thương mại khác vào tháng tới để giữ vững thương hiệu và cơ hội đầu tư tại Queensland đối với các nhà đầu tư quốc tế.”

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIÊN QUỐC TẾ

| Cỡ tàu | Điểm xuất phát | Điểm đến | Cước phí | Đơn vị: USD/tấn |
|----------------------------------|-----------------|------------|----------|-----------------|
| | | | | Thay đổi |
| Capesize (150.000 tấn) | Úc | Trung Quốc | 7,65 | + 0,25 |
| | Queensland | Nhật Bản | 8,45 | + 0,25 |
| | New South Wales | Hàn Quốc | 8,70 | + 0,25 |
| Panamax (70.000 tấn) | Richards Bay | Tây Ấn Độ | 10,50 | + 0,10 |
| | Kalimantan | Tây Ấn Độ | 7,20 | + 0,00 |
| | Richards Bay | Đông Ấn Độ | 10,75 | + 0,10 |
| | Kalimantan | Đông Ấn Độ | 6,15 | + 0,00 |
| | Úc | Trung Quốc | 9,45 | + 0,10 |
| | Úc | Ấn Độ | 11,00 | + 0,30 |

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 02/08/2017)